

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 03/2025/DSST

Ngày: 14/01/2025.

V/v tranh chấp hợp đồng góp hui.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bình.

2. Ông Võ Văn Trường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Bích Trăm – Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành – Hậu Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Truyền - Kiểm sát viên.

Vào ngày 14 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành – Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 206/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2024/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 102/2024/QDDST-DS ngày 26/12/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lại Thị H, sinh năm 1964. (có mặt)

Địa chỉ: ấp Phú Hòa, xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kiều N, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Phú Hòa, xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/4/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn Lại Thị H trình bày:

Nguyên đơn có tham gia 02 dây hui do bị đơn làm chủ hui, cụ thể như sau: Ngày 10/8/2011, bị đơn mở dây hui tháng 1.000.000 đồng gồm có 25 phần nguyên đơn tham gia 01 phần; Ngày 25/3/2012, bị đơn mở dây hui tháng 1.000.000 đồng gồm có 26 phần nguyên đơn tham gia 01 phần. Nguyên đơn đã hốt hai dây hui trên với tổng số tiền 49.000.000 đồng, bị đơn đã trả 5.000.000

đồng còn lại 44.000.000 đồng bị đơn không trả. Các lần đóng hội và hốt hội không ai chứng kiến và cũng không có biên nhận. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ hội 44.000.000 đồng.

Bị đơn Nguyễn Thị Kiều N trình bày: Nguyên đơn có tham hội mở ngày 10/8/2011, bị đơn mở dây hội tháng 1.000.000 đồng gồm có 25 phần nguyên đơn tham gia 01 phần; Ngày 25/3/2012, bị đơn mở dây hội tháng 1.000.000 đồng gồm có 26 phần nguyên đơn tham gia 01 phần. Hiện tại hai dây hội này đã mãn hội, khi mãn hội tổng hội bị đơn còn thiếu nguyên đơn 49.000.000 đồng trừ đầu thảo 2.000.000 đồng, bị đơn còn thiếu nguyên đơn tiền hội 47.000.000 đồng. Bị đơn cũng trả được cho nguyên đơn số tiền hội là 16.000.000 đồng, việc trả tiền hội này chỉ có bị đơn ghi lại trong sổ và không có chữ ký nhận của nguyên đơn, và giao cho em của bị đơn là Nguyễn Thị Kiều L trả cho nguyên đơn được 11.000.000 đồng và bị đơn trực tiếp giao cho nguyên đơn 5.000.000 đồng. Bị đơn không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn thừa nhận còn thiếu nguyên đơn 33.000.000 đồng tiền hội và đồng ý trả cho nguyên đơn 33.000.000 đồng tiền hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành trình bày quan điểm: Kể từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ghi nhận sự tự nguyện của bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền nợ hội là 33.000.000 đồng. Về án phí dân sự sơ thẩm đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả việc hỏi, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền nợ hội 44.000.000 đồng. Do đó căn cứ vào Điều 26, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng góp hội. Bị đơn có nơi cư trú tại ấp Phú Hòa, xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, căn cứ Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành và được xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về việc vắng mặt bị đơn, quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thủ tục tố tụng đúng quy định cho bị đơn, nhưng tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt không lý do. Do đó Tòa án căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về phần nợ hui: Bị đơn là chủ hui hưởng huê hồng, nguyên đơn có tham gia hai dây hui mở ngày 10/8/2011, bị đơn mở dây hui tháng 1.000.000 đồng gồm có 25 phần nguyên đơn tham gia 01 phần; Ngày 25/3/2012, bị đơn mở dây hui tháng 1.000.000 đồng gồm có 26 phần nguyên đơn tham gia 01 phần. Khi kết hui bị đơn có kết hui với nguyên đơn số tiền bị đơn còn nợ hui nguyên đơn là 49.000.000 đồng, trừ 2.000.000 đồng tiền huê hồng cho bị đơn, bị đơn còn nợ nguyên đơn tiền hui là 47.000.000 đồng. Nguyên đơn cho rằng đã hốt hai dây hui trên với tổng số tiền 49.000.000 đồng, bị đơn đã trả 5.000.000 đồng còn lại 44.000.000 đồng bị đơn không trả. Hồ sơ thể hiện tất cả các lần đóng hui, hốt hui và kết hui giữa các đương sự điều không có tài liệu gì chứng minh, không ai làm chứng, nguyên đơn cung cấp danh sách hui viên của 02 dây hui có chữ ký của bị đơn (giấy photo), danh sách này không chứng minh được việc nguyên đơn đóng hui, hốt hui và kết hui nên không được xem là chứng cứ chứng minh. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn không có cơ sở để chấp nhận. Nhưng bị đơn thừa nhận còn nợ nguyên đơn số tiền hui là 33.000.000 đồng, đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền nợ hui 33.000.000 đồng. Nguyên đơn đồng ý bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền nợ hui là 33.000.000 đồng. Hội đồng xét xử ghi nhận và buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền nợ hui 33.000.000 đồng. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm, quyền kháng cáo các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Điều 468, 471 Bộ luật dân sự 2015.

Điều 12, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1.1/ Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Kiều N trả cho bà Lại Thị H số tiền nợ hui là 33.000.000 đồng (ba mươi ba triệu đồng).

1.2/ Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

1.3/. Bác một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lại Thị H yêu cầu bà Nguyễn Thị Kiều N trả số tiền nợ hui 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng).

2/ Án phí dân sự sơ thẩm bị đơn bà Nguyễn Thị Kiều N phải chịu 1.650.000 đồng (một triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng) nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Nguyên đơn được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

3/ Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

4/ Trong trường hợp Bản án, Quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHA huyện Châu Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Nhân